

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN N

TỈNH KON TUM

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày 03-8-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Thư; Ông Nguyễn Văn Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Điệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Tư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03-8-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 12-7-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 18-7-2022, đối với bị cáo:

Trần T, tên gọi khác: không, sinh ngày 07/3/1997 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ M, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm cơ khí; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Trần Thị H; Sống chung như vợ chồng với Vũ Thị P và có 02 con chung, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020; Anh em ruột có 04 người, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-5-2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị P, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; có mặt.

Người chứng kiến: Anh Trần Duy P;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 50 phút, ngày 03/5/2022, tổ công tác Công an xã P, huyện N tiến hành tuần tra, kiểm soát tại đường liên thôn N, xã P thì phát hiện

đối tượng Trần T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92M1-148.01 lưu thông trên đường liên thôn có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu Trần T dừng xe để kiểm tra phát hiện bàn tay trái của Trần T đang cầm 01 túi nilon (dạng túi kít), bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng (*ngghi là ma túy đá*).

Kết quả điều tra xác định: Đầu năm 2022, bị can Trần T chuyển vợ con đến sinh sống, hành nghề cơ khí tại thôn N, xã P và bắt đầu nghiện ma túy đá. Trong quá trình đó, Túc có gặp và mua ma túy đá của một người đàn ông tên là N (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) ở khu vực gần cổng chào thôn B, xã P. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/5/2022, Trần T mang theo 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92M1-148.01 đi một mình đến khu vực gần cổng chào thôn B, xã P, chờ khoảng 15 phút thì thấy N điều khiển xe mô tô (*không rõ biển kiểm soát*) đi một mình ngang qua. Thấy vậy, T liền gọi N bán cho mình ma túy đá với số tiền 1.000.000đ thì được N đồng ý và N lấy trong người ra một túi nilon dạng túi kít, bên trong có chứa ma túy đá đưa cho Trần T và nhận tiền rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi về hướng cửa khẩu Quốc tế P. Còn T cầm túi nilon bên trong có chứa ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô dự định mang về nhà cất giấu để sử dụng, khi đang điều khiển xe lưu thông trên đường bê tông trong Thôn N, xã P thì bị tổ công tác Công an xã P tuần tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 98/KL- KTHS ngày 06/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,297 gam, là loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS- NH ngày 11 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Trần T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đối với đối tượng tên N mà T đã mua ma túy, theo bản Cáo trạng nhận định: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm trên cơ sở lời khai của Trần T nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ ‘*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*’ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo tù 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị

cáo, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu và tiêu hủy số ma túy sau khi giám định còn lại; trả lại cho chị Vũ Thị P xe mô tô biển kiểm soát 92M1-148.01; trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A01.

Tại phiên tòa bị cáo Trần T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo khai nghiện ma túy từ đầu năm 2022, mục đích bị cáo mua ma túy đá của N để sử dụng. Khi sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 92M1-148.01 của P đi mua ma túy thì P không biết. Chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A01 là của bị cáo, không sử dụng gì trong việc thực hiện tội phạm.

Chị Vũ Thị P khai tại phiên tòa: Chị và Trần T chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn. Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/5/2022, anh T lấy xe mô tô biển kiểm soát 92M1-148.01 của chị để đi mua ma túy thì chị không biết, chị cũng không biết anh T nghiện ma túy, chiếc xe này chị mua ở tiệm Cầm đồ ở Quảng Nam, có nguồn gốc giấy tờ rõ ràng, chị yêu cầu xin được nhận lại xe.

Anh Trần Duy P khai tại hồ sơ: Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 03/5/2022, anh đang đi ngang qua hội trường thôn N thì được tổ công tác Công an xã P mời chứng kiến việc Công an kiểm tra người và phương tiện xe anh T đang sử dụng. Quá trình kiểm tra phát hiện trên tay trái của anh T đang cầm 01 túi nilon, dạng túi kít, bên trong túi có chứa tinh thể rắn, màu trắng. Anh Trần T khai nhận là túi ma túy đá, mới mua của một người tên đàn ông tên N giá 1.000.000đ để sử dụng. Công an xã P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với anh Trần T.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết sai, do nghiện ma túy dẫn đến việc phạm tội, qua thời gian bị tạm giam bị cáo đã cai hết nghiện. Đây là lần đầu phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo mới đưa vợ con sang huyện N lập nghiệp, bị cáo mới nghiện ma túy, hai con bị cáo còn nhỏ, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin hứa không tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Đối với hành vi phạm tội của Trần T: Lời khai tại phiên tòa của Trần T phù hợp với các lời khai và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 21 giờ 15 phút ngày 03/5/2022, Trần T bị Tổ công tác Công an xã P lập biên bản bắt quả tang về hành vi cất giấu 01 gói nilon, dạng túi kín, bên trong chứa ma túy ở trong lòng bàn tay trái của mình. Theo bản kết luận giám định số 98/KL- KTHS ngày 06/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Gói nilon T cầm trong tay là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,297 gam. Nguồn gốc số ma túy này T mua của người đàn ông tên N (*không rõ nhân thân, lai lịch*) với mục đích để sử dụng. Như vậy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thể hiện lỗi cố ý thực hiện tội phạm, đã xâm phạm đến những qui định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội, của công dân và gây mất trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có mức khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hành vi có liên quan: Đối với người đàn ông tên N đã bán ma túy cho T ở ngã ba công chào thôn Bắc P, xã P, vì chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử bị cáo thể hiện “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Qua xem xét quá trình phạm tội, bị cáo “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với động cơ, mục đích để sử dụng, lượng ma túy tàng trữ không lớn, trước khi phạm tội bị cáo chưa bị tiền án, tiền sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội ở mức nghiêm trọng; bị cáo thừa nhận là người sử dụng ma túy, kết quả xét nghiệm y tế đối với bị cáo có phản ứng dương tính với chất ma túy, thể hiện nhân thân của bị cáo không được tốt. Cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Bị cáo làm nghề cơ khí nhưng mới làm, thu nhập thất thường và không ổn định, lại đang phải nuôi hai con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điểm a khoản 2 các điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, đánh giá và xử lý như sau:

Đối với số ma túy thu giữ được hoàn lại sau khi giám định là vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 92M1-148.01, mang tên Võ Văn A. Theo kết quả điều tra về nguồn gốc xe thì anh Võ Văn A đã đem cầm cố tại một tiệm cầm đồ ở thành phố T, tỉnh Quảng Nam nhưng không có tiền chuộc lại và không lấy lại xe nữa. Chị Vũ Thị P đã mua lại xe tại tiệm cầm đồ, giữa các bên chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, xe thể hiện có nguồn gốc rõ ràng. Chị P hoàn toàn không biết bị cáo dùng xe của chị để đi mua ma túy. Vì vậy, trả lại chiếc xe mô tô này cho chị P.

Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A01 của bị cáo, bị cáo không sử dụng điện thoại này để liên lạc trong việc mua ma túy với N, xác định điện thoại này không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo.

[7]Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật về nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1 điểm a khoản 2 các điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự quy định về xử lý vật chứng;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo;

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt Trần T 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 04/5/2022). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong chứa ma túy có khối lượng còn lại sau khi giám định đã trừ bì là 1,285 gam, loại Methamphetamine, mặt trước có ghi nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 98/KL-KTHS”, tại các mép mặt sau có các dấu hình tròn ghi nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và các chữ ký ghi họ tên của Phùng Văn Q, Phan Đình H, Phạm Văn C tại mép dán.

Trả cho chị Vũ Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 92M1-148.01, số máy 5C6K263567, số khung RLCS5C6K0GY263562 (đã qua sử dụng).

Trả cho Trần T 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A01 (đã qua sử dụng).

Vật chứng được xử lý đã được ghi nhận theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29- 7 -2022 giữa cơ quan Công an huyện N, tỉnh Kon Tum với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Buộc Trần T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03-8-2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan điều tra cấp huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo